CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Huế, ngày 24 tháng 12 năm 2020

Hợp đồng số: 526/HĐ-TCKT-BVH-SAIGON
Gói thầu số 01: 140 danh mục thuốc Generic
Thuộc dự toán: Mua thuốc năm 2020 của Bệnh viện Trung ương Huế.

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-BVH ngày 22/12/2020 của Bệnh viện TW Huế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đấu thầu mua thuốc 2020 của Bệnh viện TW Huế;

Thông báo trúng thầu số 2082/TB-BVH ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng số 2088/TB-BVH ngày 22 tháng 12 năm 2020 của bên mời thầu;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (Bên A) : BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ
Do Ông : **GS.TS PHẠM NHƯ HIỆP** Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : 16 Lê Lợi –Thành phố Huế - Thừa Thiên Huế.
Điện thoại : 0234. 3822325 Fax: 0234.3823324
E-mail : bvtwhue@dng.vnn.vn
Tài khoản : 3714.1.1057715 tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh TT Huế
Mã số thuế : 3300269409

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)
Tên nhà thầu : **Công ty TNHH MTV dược Sài Gòn (SAPHARCO)**
MST: 0300523385
Địa chỉ: 18-20 Nguyễn Trường Tộ P.12- Quận 4- TP.HCM
Tài khoản: 1151100295007 tại ngân hàng Quân đội - TP Hồ Chí Minh
Đại diện: **Lê Việt Hùng**
Chức vụ : Tổng giám đốc
Giấy ủy quyền ký hợp đồng số……. ngày ……tháng…… năm…….. *(trường hợp được ủy quyền).*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

5. Điều kiện chung của hợp đồng;

6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);

7. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);

8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **9.753.571.000 đồng.**

Bằng chữ: Chín tỷ, bảy trăm năm mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi mốt ngàn đồng chẵn.

2. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

- Số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 120 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các hóa đơn chứng từ phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày 01/01/2021.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Chủ đầu tư giữ 04 bộ, Nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU	**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TW HUẾ**
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ
TỔNG GIÁM ĐỐC Lê Việt Hùng	PHẠM NHƯ HIỆP

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số: 526/HĐ-TCKT-BVH-SAIGON ngày 24/12/2020)

STT	STT DM	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Số lượng CSI	Thành tiền CSI	Tên viết tắt	Ghi chú
1	15	EUROZITUM 60 MG	Diltiazem	60 mg	uống	viên nén	Hộp 5 vỉ x 10 viên	1	36	VN-16697-13 (công văn gia hạn visa 12 tháng từ ngày 10/12/2019 đến 10/12/2020)	S.C.Arena Group S.A	Romania	Viên	1.600,0	3.000	4.800.000	SAIGON	
2	36	FLEET ENEMA	Monobasic Natri Phosphat. Dibasic Natri Phosphat.	(19g+ 7g) /118ml	Thụt	Dung dịch thụt trực tràng	Hộp 1 chai 133ml.	1	36	VN-21175-18	C.B Fleet Company Inc	Mỹ	Chai	59.000,0	6.000	354.000.000	SAIGON	
3	52	VAXIGRIP (0,25ML)	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 7,5 mcg HA/0,25ml.	0,25ml	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da sâu	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,25ml vắc xin	1	12	QLVX-0652-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1244/QLD-ĐK ngày	Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm Tiêm	169.950,0	4.000	679.800.000	SAIGON	

4	53	VAXIGRIP (0,5ML)	Virus cúm. tách ra từ các hạt virion. bất hoạt 15mcg HA/0,5ml.	0,5ml	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da sâu	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin	1	12	QLVX-0646-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1245/QLD-ĐK ngày	Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm Tiêm	215.985,0	3.000	647.955.000	SAIGON	
			Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20				Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và											
5	54	HEXAXIM	IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố	0,5ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm (không cần hoàn nguyên)	2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	1	36	QLVX-1076-17	Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm Tiêm	824.000,0	8.000	6.592.000.000	SAIGON	

6	56	TETRAXIM	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU. Giải độc tố uốn ván >= 40IU: Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu	0,5ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm. mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin	1	36	QLVX-826-14 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 16268/QLD-ĐK ngày 18/09/2019)	Sanofi Pasteur	Pháp	Liều	378.672,0	3.000	1.136.016.000	SAIGON	

7	61	VERORAB VẮC XIN DẠI (BẤT HOẠT): ĐIỀU CHẾ TRÊN CANH CẤY TẾ BÀO	Mỗi 1 liều vắc - xin hoàn nguyên (0.5ml) chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar PM/WI 38 1503-3M)>=2.5 IU	0.5ml	Tiêm	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 1 bơm tiêm nạp sẵn 0.5ml dung môi; Hộp 5 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 5 ống, mỗi ống chứa 0,5ml dung môi. Dung môi NaCl 0,4% , Hộp 10 lọ, mỗi lọ chứa	1	36	QLVX-986-16	Sanofi Pasteur	Pháp	Lọ	226.000,0	1.500	339.000.000	SAIGON	
TC																**9.753.571.000**		

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NHÀ THẦU

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Việt Hùng

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TW HUẾ

BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ

PHẠM NHƯ HIỆP